

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày 24 – 5 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tám

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Thái Thanh G, sinh năm 1972 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn S (chết) và bà Lê Thị T; vợ Ngô Thị T1 và 02 người con (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2002);

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 lần. Ngày 16/6/2022 bị Công an xã N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo nộp phạt ngày 21/6/2022.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Văn C, sinh năm 1955 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Cao Thị N (Cao Thị P) (chết); vợ Phạm Thị N1 và 02 người con (lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1982).

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 lần. Ngày 15/7/2022 bị Công an xã N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo nộp phạt ngày 18/7/2022.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C:* Ông Nguyễn Quang D là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh V; địa chỉ: Số A đường N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

3/ Quách Minh T2, sinh năm 1981 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký thường trú: Khóm H, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau; nơi ở hiện tại: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn S1 và bà Trần Thị H; vợ Phan Hồng Đ và 02 người con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

4/ Lê Văn T3, sinh năm 1987 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Bạch Kim K; vợ Nguyễn Thị Thanh T4 và 01 người con sinh năm 2013.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

5/ Trần Văn Ê, sinh năm 1975 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ1 và bà Phạm Thị H1; vợ Nguyễn Thị P1 và 01 người con sinh năm 1999.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

6/ Ông Minh H2, sinh năm 1977 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ông Văn K1 (chết) và bà Nguyễn Thị H3 (chết); vợ Nguyễn Kim L1 và 02 người con (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2016).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

7/ Trần Huy H4, sinh năm 1982 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B1 (chết) và bà Trần Thị L2; vợ Dương Hồng T5 và 02 người con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16 giờ 30 phút ngày 07/12/2022, Phòng C3 Công an tỉnh V kết hợp cùng Công an xã B, huyện T kiểm tra bắt quả tang tại nhà của Trần Huy H4, sinh năm 1982 ngụ ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long có các đối tượng gồm: Thái Thanh G, Ông Minh H2, Nguyễn Văn C và Lê Văn T3 đang đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ:

- 15 bộ bài tây (gồm 10 bộ bài đã qua sử dụng và 05 bộ bài chưa sử dụng).
- Tiền tại nơi đánh bạc là 4.000.000 đồng.
- Tiền tạm giữ trên người các đối tượng là 44.370.000 đồng (trong đó của Thái Thanh G là 7.000.000 đồng, Nguyễn Văn C là 20.300.000 đồng, Lê Văn T3 là 120.000 đồng, Ông Minh H2 là 16.200.000 đồng và Trần Huy H4 là 750.000 đồng).
- 05 điện thoại di động (trong đó của Thái Thanh G là 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, Nguyễn Văn C là 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, Lê Văn T3 là 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen, Ông Minh H2 là 01 điện thoại hiệu Iphone màu trắng và Trần Huy H4 là 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen).

Quá trình điều tra, xác minh được còn có Trần Văn Ê và Quách Minh T2 cùng tham gia đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền cùng các đối tượng trên. Cụ thể:

Khoảng 22 giờ, ngày 06/12/2022, Thái Thanh G, Nguyễn Văn C, Lê Văn T3, Trần Văn Ê và Quách Minh T2 đến nhà của Trần Huy H4 ngụ ấp A, xã B để xem bóng đá. Tại đây cả nhóm rủ nhau đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền thì tất cả đều đồng ý. Cả 04 người gồm Thái Thanh G, Nguyễn Văn C, Lê Văn T3 và Quách Minh T2 hùn tiền lại là 120.000 đồng nhờ Trần Huy H4 mua bài dùm để chơi. Bắt đầu chơi thì Thái Thanh G và Lê Văn T3 hùn với nhau chơi 01 tụ bài, Trần Văn Ê 01 tụ bài, Nguyễn Văn C 01 tụ bài và Quách Minh T2 01 tụ

bài. Quy định mỗi người làm cái xoay vòng 01 bàn, số tiền thắng thua mỗi tụ bài là 50.000 đồng mỗi chi. Cả nhóm chơi đánh bài đến khoảng 05 giờ ngày 07/12/2022 thì Trần Văn Ê nghỉ đi về nhà, còn lại Thái Thanh G, Nguyễn Văn C, Lê Văn T3 và Quách Minh T2 chia làm 04 tụ bài tiếp tục chơi đánh bài ăn thua bằng tiền với nhau. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/12/2022 thì Trần Văn Ê tiếp tục quay lại hùn tiền với tụ bài của Thái Thanh G để chơi tiếp. Đến khoảng 09 giờ 30 phút thì Trần Văn Ê nghỉ ra về. Khoảng 15 giờ 30 phút thì có Ông Minh H2 đến và vào đánh dùm tụ bài của Quách Minh T2 đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/12/2022 thì bị Công an bắt quả tang.

Số tiền dùng đánh bạc cụ thể như sau:

1. Thái Thanh G khi đi đem theo số tiền 11.000.000 đồng, sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua số tiền 4.000.000 đồng. Bị tạm giữ trên người số tiền 7.000.000 đồng.

2. Nguyễn Văn C khi đi đem theo số tiền 22.000.000 đồng, sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua 1.700.000 đồng. Bị tạm giữ trên người số tiền 20.300.000 đồng.

3. Quách Minh T2 khi đi đem theo số tiền 6.000.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua 4.000.000 đồng, để lại số tiền 2.000.000 đồng cho Ông M Hiếu đánh bài thay, sau đó T2 ra về.

4. Lê Văn T3 khi đi đem theo số tiền 4.120.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua 1.500.000 đồng, để lại nơi đánh bạc là 1.800.000 đồng, lúc chạy làm rơi số tiền 700.000 đồng. Bị tạm giữ trên người số tiền 120.000 đồng.

5. Trần Văn Ê khi đi đem theo số tiền 2.600.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua 400.000 đồng sau đó ra về.

6. Ông Minh H2 khi đi đem theo số tiền 16.200.000 đồng, H2 đánh dùm và nhận số tiền 2.000.000 đồng do Quách Minh T2 để lại, kết quả thắng 200.000 đồng, để lại nơi đánh bạc số tiền 2.200.000 đồng. Bị tạm giữ số tiền 16.200.000 đồng.

Như vậy số tiền Thái Thanh G, Nguyễn Văn C, Lê Văn T3, Ông Minh H2, Quách Minh T2 và Trần Văn Ê dùng vào việc đánh bạc là 19.720.000 đồng (Mười chín triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng).

Đối với Quách Minh T2 khi Công an bắt quả tang thì T2 đã bỏ ra về. Tuy nhiên, T2 đã nhờ Ông Minh H2 vào đánh bài ăn thua bằng tiền dùm T2 thì H2 đồng ý và T2 để lại số tiền 2.000.000 đồng để H2 đánh bài ăn thua bằng tiền dùm cho T2.

Đối với Trần Văn Ê khi Công an đến bắt quả tang thì Trần Văn Ê đã bỏ ra về. Tuy nhiên, tại thời điểm Trần Văn Ê tham gia đánh bài ăn thua bằng tiền thì Trần Văn Ê dùng số tiền là 2.600.000 đồng để tham gia đánh bài, các tụ bài còn lại gồm Lê Văn T3 hùn với Thái Thanh G (T3 dùng số tiền 4.120.000 đồng và G dùng số tiền 5.000.000 đồng), Nguyễn Văn C dùng số tiền là 2.000.000 đồng và Quách Minh T2 dùng số tiền là 6.000.000 đồng để đánh bài. Như vậy tại thời

điểm Trần Văn Ê bắt đầu tham gia chơi đánh bài ăn thua bằng tiền thì tổng số tiền mà Trần Văn Ê, Thái Thanh G, Lê Văn T3, Nguyễn Văn C và Quách Minh T2 dùng để đánh bạc là 19.720.000 đồng (Mười chín triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng).

Đối với Trần Huy H4 là chủ nhà mặc dù không có thu lợi gì từ việc Thái Thanh G, Nguyễn Văn C, Lê Văn T3, Ông Minh H2, Quách Minh T2 và Trần Văn Ê đánh bài ăn thua bằng tiền tại nhà của H4 nhưng H4 đã đồng ý để cho những đối tượng trên đánh bài ăn thua bằng tiền tại nhà của H4. Khi được nhờ đi mua bài để chơi thì H4 cũng đồng ý đi mua bài dùm cho những đối tượng trên chơi đánh bài ăn thua bằng tiền.

Do đó hành vi của Thái Thanh G, Nguyễn Văn C, Lê Văn T3, Quách Minh T2, Trần Văn Ê, Ông Minh H2 và Trần Huy H4 đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Ngày 22/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Thái Thanh G, Nguyễn Văn C, Lê Văn T3, Quách Minh T2, Trần Văn Ê và Ông Minh H2; ngày 16/02/2023 ra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Huy H4 cùng về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

- 15 bộ bài tây (gồm 10 bộ bài đã qua sử dụng và 05 bộ bài chưa sử dụng).
- Tiền tại nơi đánh bạc là 4.000.000 đồng.
- Tiền tạm giữ trên người các đối tượng là 44.370.000 đồng (trong đó của Thái Thanh G là 7.000.000 đồng, Nguyễn Văn C là 20.300.000 đồng, Lê Văn T3 là 120.000 đồng, Ông Minh H2 là 16.200.000 đồng và Trần Huy H4 là 750.000 đồng).
- 05 điện thoại di động (trong đó của Thái Thanh G là 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, Nguyễn Văn C là 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, Lê Văn T3 là 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen, Ông Minh H2 là 01 điện thoại hiệu Iphone màu trắng và Trần Huy H4 là 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen).

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKSTB ngày 13/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố các bị cáo Thái Thanh G, Nguyễn Văn C, Quách Minh T2, Lê Văn T3, Trần Văn Ê, Ông Minh H2, Trần Huy H4 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Thái Thanh G, Nguyễn Văn C, Quách Minh T2, Lê Văn T3, Trần Văn Ê, Ông Minh H2, Trần Huy H4 thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Thái Thanh G, Nguyễn Văn C, Quách Minh T2, Lê Văn T3, Trần Văn Ê, Ông Minh H2, Trần Huy H4 về tội “Đánh bạc”. Sau khi phân tích

nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Thái Thanh G, Nguyễn Văn C, Quách Minh T2, Lê Văn T3, Trần Văn Ê, Ông Minh H2, Trần Huy H4 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Thái Thanh G số tiền từ 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35 ;các điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Quách Minh T2 số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T3 số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Ê số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Ông Minh H2 số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Huy H4 số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 15 bộ bài tây loại 52 lá (10 bộ đã qua sử dụng và 05 bộ bài chưa qua sử dụng).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 5.420.000 đồng. Đây là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc (1.420.000 đồng) và tiền tang thu trên chiếu bạc (4.000.000 đồng).

- Buộc bị cáo Trần Văn Ê nộp lại số tiền dùng để đánh bạc là 2.200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại:

- + Số tiền của các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc là: 42.950.000 đồng (gồm của Thái Thanh G là 6.000.000 đồng, Nguyễn Văn C là 20.000.000 đồng, Trần Huy H4 750.000 đồng, Ông Minh H2 16.200.000 đồng) nhưng tiếp

tục giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

+ 05 điện thoại di động (gồm 01 điện thoại hiệu Nokia của Thái Thanh G, 01 điện thoại hiệu Nokia của Nguyễn Văn C, 01 điện thoại hiệu Samsung của Lê Văn T3, 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Trần Huy H4, 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Ông Minh H2).

- Ông Nguyễn Quang D bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C trình bày quan điểm bảo vệ: Thống nhất tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên cần xem xét các tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo là người có công với nước được hưởng trợ cấp một lần đối với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ, có mẹ ruột được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Ngoài ra bản thân bị cáo luôn chấp hành chính sách, pháp luật tại địa phương cho thấy có khả năng cải tạo tốt; bị cáo là người cao tuổi hết khả năng lao động. Do đó đề nghị xét xử bị cáo số tiền 20.000.000 đồng cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo Thái Thanh G, Nguyễn Văn C, Quách Minh T2, Lê Văn T3, Trần Văn Ê, Trần Huy H4 xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Ông Minh H2 không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Lúc 16 giờ 30 phút ngày 07/12/2022, tại nhà của Trần Huy H4 ngụ ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Thái Thanh G, Nguyễn Văn C, Lê Văn T3, Quách Minh T2, Trần Văn Ê và Ông Minh H2 đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức là đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền thị bị Phòng C3 Công an tỉnh V kết hợp cùng Công an xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long kiểm tra bắt quả tang. Tổng số tiền

mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 19.720.000 đồng (Mười chín triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng).

Riêng Trần Huy H4 là chủ nhà mặc dù không có thu lợi gì từ việc các bị cáo Thái Thanh G, Nguyễn Văn C, Lê Văn T3, Ông Minh H2, Quách Minh T2 và Trần Văn Ê đánh bài ăn thua bằng tiền tại nhà của H4 nhưng H4 đã đồng ý để cho các bị cáo đánh bài ăn thua bằng tiền tại nhà của H4; Mặt khác, khi được nhờ đi mua bài để chơi thì H4 cũng đồng ý đi mua bài dùm cho các bị cáo chơi đánh bài ăn thua bằng tiền nên hành vi của Trần Huy H4 là đồng phạm về tội “Đánh bạc” với vai trò giúp sức cho các bị cáo nêu trên.

Hành vi của các bị cáo Thái Thanh G, Nguyễn Văn C, Quách Minh T2, Lê Văn T3, Trần Văn Ê, Ông Minh H2, Trần Huy H4 đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng phạt nhưng vì ham mê cờ bạc các bị cáo lao vào con đường phạm pháp, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Đây là vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ với nhau, trong đó cần phân tích vai trò của từng bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể như sau:

[2.2.1] Đối với bị cáo Thái Thanh G: về nhân thân bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xóa, số tiền đánh bạc tương đối cao hơn so với các bị cáo khác; lẽ ra bị cáo phải thấy được hành vi sai trái của mình, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật nhưng bị cáo không làm được như vậy mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên hình phạt dành cho bị cáo G phải cao hơn các bị cáo còn lại để thể hiện sự công bằng và nghiêm minh của pháp luật.

[2.2.2] Đối với bị cáo Nguyễn Văn C: về nhân thân bị cáo đã có một tiền sự chưa được xóa, lẽ ra bị cáo phải thấy được hành vi sai trái của mình, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật nhưng bị cáo không làm được như vậy mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo thấp hơn bị cáo G, do đó mức hình phạt dành cho bị cáo C tuy thấp hơn bị cáo G nhưng phải tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cao hơn các bị cáo còn lại, để cho bị cáo có thời gian nhìn nhận lại hành vi của mình mà cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[2.2.3] Đối với bị cáo Quách Minh T2: Mặc dù chưa có tiền án, tiền sự nhưng tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là cao hơn so với các bị cáo còn lại.

Do đó mức hình phạt dành cho bị cáo T2 tuy có thấp hơn bị cáo G nhưng cũng cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[2.2.4] Đối với bị cáo Lê Văn T3 và Trần Văn Ê số tiền đánh bạc tương đối ngang nhau và thấp hơn bị cáo T2. Do đó mức hình phạt dành cho các bị cáo cần thấp hơn bị cáo T2 nhưng cũng cần tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[2.2.5] Đối với bị cáo Ông Minh H2 lẽ ra khi bị cáo T2 nhờ bị cáo đánh bài ăn thua bằng tiền dùm bị cáo T2 thì bị cáo phải biết khuyên can vì đây là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không làm được như vậy mà lại đồng ý đánh bài ăn thua bằng tiền dùm bị cáo T2. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bị cáo và có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2.2.6] Đối với bị cáo Trần Huy H4 với vai trò là chủ nhà, lẽ ra khi các bị cáo khác đánh bài ăn thua bằng tiền tại nhà bị cáo thì bị cáo phải biết khuyên can vì đây là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không làm được như vậy mà vì tình cảm xóm giềng lại đồng ý cho các bị cáo khác chơi tại nhà của bị cáo và khi được nhờ đi mua bài thì bị cáo đi mua, tạo điều kiện cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H4 phạm tội với vai trò giúp sức. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bị cáo và cũng cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn C là người có công với nước, được hưởng trợ cấp một lần đối với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn C có mẹ ruột là bà Cao Thị P được nhà nước phong tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, có các anh ruột gồm Nguyễn Văn N2, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn B2, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn M1 là liệt sĩ. Bị cáo Lê Văn T3 có cha ruột là Lê Văn L là người có công với nước, được hưởng trợ cấp một lần đối với đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo Trần Văn Ê được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba và có cậu ruột tên Phan Văn A là liệt sĩ. Bị cáo Ông Minh H2 có ông ngoại tên Nguyễn Trung C2 là liệt sĩ. Bị cáo Trần Huy H4 có ông nội tên Trần Văn L3 là thương binh, cậu ruột tên Trần Văn Đ2 là liệt sĩ, bác ruột tên Nguyễn Văn H5 là liệt sĩ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt so với điều luật quy định nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 15 bộ bài tây loại 52 lá (10 bộ đã qua sử dụng và 05 bộ bài chưa qua sử dụng).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc 4.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số N^o 0004792 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tiền dùng để đánh bạc của bị cáo G 1.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số N^o 0004793 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, của bị cáo C 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số N^o 0004794 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, của bị cáo T3 120.000 đồng theo biên lai thu tiền số N^o 0004795 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 42.950.000 đồng (gồm của Thái Thanh G là 6.000.000 đồng biên lai thu tiền số N^o 0004793 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, Nguyễn Văn C là 20.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số N^o 0004794 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, Trần Huy H4 750.000 đồng theo biên lai thu tiền số N^o 0004794 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, Ông Minh H2 16.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số N^o 0004794 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình) để đảm bảo việc thi hành án.

- Buộc bị cáo Trần Văn Ê nộp lại số tiền dùng để đánh bạc là 2.200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại 05 điện thoại di động (gồm 01 điện thoại hiệu NOKIA của Thái Thanh G, 01 điện thoại hiệu NOKIA của Nguyễn Văn C, 01 điện thoại hiệu Samung của Lê Văn T3, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA của Trần Huy H4, 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Ông Minh H2) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/4/2023.

[2.5] Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C là có căn cứ chấp nhận một phần.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Thái Thanh G, Quách Minh T2, Lê Văn T3, Trần Văn Ê, Ông Minh H2, Trần Huy H4 phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn C thuộc đối tượng người cao tuổi được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thái Thanh G phạm tội “Đánh bạc”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thái Thanh G số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

2.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

2.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

3.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quách Minh T2 phạm tội “Đánh bạc”.

3.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Quách Minh T2 số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

4.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T3 phạm tội “Đánh bạc”.

4.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn T3 số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

5.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Ê phạm tội “Đánh bạc”.

5.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn Ê số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

6.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ông Minh H2 phạm tội “Đánh bạc”.

6.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ông M2 H2 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

7. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

7.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Huy H4 phạm tội “Đánh bạc”.

7.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Huy H4 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

8. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 15 bộ bài tây loại 52 lá (10 bộ đã qua sử dụng và 05 bộ bài chưa qua sử dụng).

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 4.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số N_o 0004792 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tiền dùng để đánh bạc của bị cáo G 1.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số N_o 0004793 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, của bị cáo C 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số N_o 0004794 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, của bị cáo T3 120.000 đồng theo biên lai thu tiền số N_o 0004795 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 42.950.000 đồng (Bốn mươi hai triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng) (gồm của Thái Thanh G là 6.000.000 đồng biên lai thu tiền số N_o 0004793 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, Nguyễn Văn C là 20.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số N_o 0004794 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, Trần Huy H4 750.000 đồng theo biên lai thu tiền số N_o 0004796 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, Ông Minh H2 16.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số N_o 0004797 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình) để đảm bảo việc thi hành án.

- Buộc bị cáo Trần Văn Ê nộp lại số tiền dùng để đánh bạc là 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại 05 điện thoại di động (gồm 01 điện thoại hiệu NOKIA của Thái Thanh G, 01 điện thoại hiệu NOKIA của Nguyễn Văn C, 01 điện thoại hiệu Samsung của Lê Văn T3, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA của Trần Huy H4, 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Ông Minh H2) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/4/2023.

9. Về án phí hình sự sơ thẩm:

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Thái Thanh G, Quách Minh T2, Lê Văn T3, Trần Văn Ê, Ông Minh H2, Trần Huy H4, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn C.

10. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Bình Ninh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo